TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐÔNG ANH** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Đôc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 304/2023/QĐST-HNGĐ	Đông Anh, ngày 10 tháng 07 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 288/2023/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 06 năm 2023 giữa:

*** Nguyên đơn**: Bà **Lưu Thị T**, sinh năm 1992;

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú: Tổ 10, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Tổ 7, thị trấn QM, huyện ML, thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn**: Ông **Nguyễn Thanh B**, sinh năm: 1989.

Nơi đăng kí hộ khẩu thường trú, nơi ở: Tổ 10, thị trấn Đông Anh, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các điều 55, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 30 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về các vấn đề đã thỏa thuận, thống nhất.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Lưu Thị T và ông Nguyễn Thanh B.

2/ Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Bà Lưu Thị T và ông Nguyễn Thanh B có 02 con chung là Nguyễn Đình Gia B, sinh ngày 26/7/2012 và Nguyễn Tuấn P, sinh ngày 14/4/2014. Khi Ly hôn, bà T và ông B thống nhất giao cháu B cho ông B trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu P cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho nhau.

Bà T và ông B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Bà Lưu Thị T và ông Nguyễn Thanh B không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí ly hôn sơ thẩm:*** Án phí ly hôn sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), mỗi người phải chịu 1/2, hai bên thỏa thuận để bà Lưu Thị T chịu toàn bộ 150.000 đồng nhưng được trừ vào 300.000 đồng bà T đã nộp tạm ứng án phí tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006954 ngày 26/6/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Bà T được nhận lại số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Đông Anh;
- UBND thị trấn Đông Anh (Đăng kí KH số 48 ngày 24/2/2012);
- Lưu: hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị T Huyền